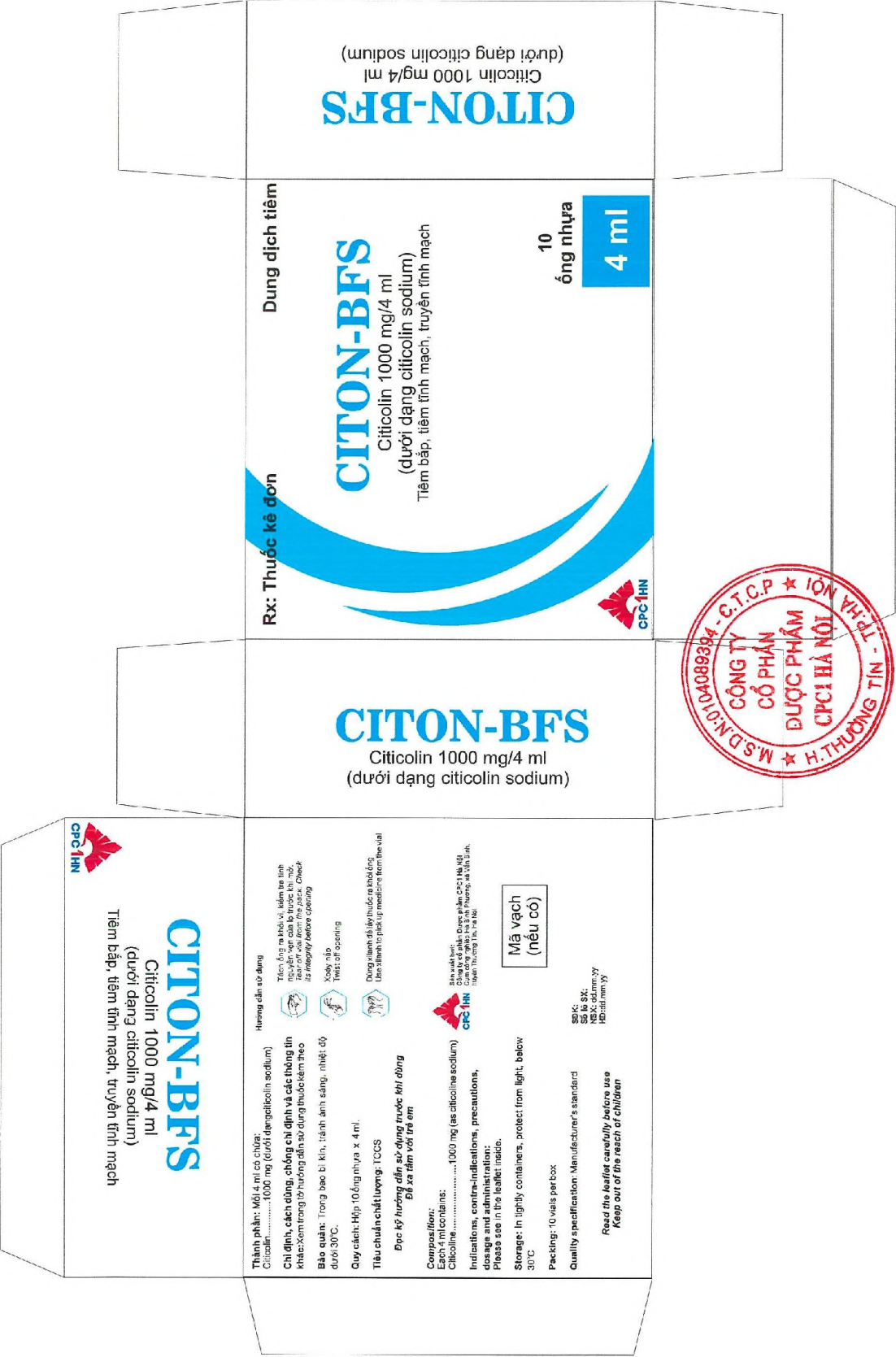


NHÂN THUỐC







200%

100%

4 ml

CITON-BFS

Citicolin 1000 mg/4 ml (dưới dạng citicolin sodium)



TB, TTM, TTM
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

LSX:
HD: dd.mm.yy

4 ml

CITON-BFS

Citicolin 1000 mg/4 ml (dưới dạng citicolin sodium)



TB, TTM, TTM
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

LSX:
HD: dd.mm.yy

Tem phụ

CITICOLIN 1000 mg/4 ml
(dưới dạng citicolin sodium)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Citon-BFS

Citicolin (dưới dạng Citicolin sodium) 1000 mg/4 ml

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần:

Mỗi 4 ml có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Citicolin (dưới dạng Citicolin sodium) 1000 mg

Thành phần tá dược:

Natri hydroxyd, hydrochloric acid, nước cất pha tiêm vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm.

Mô tả: Dung dịch trong, không màu.

pH: 6,0 – 8,0

Chỉ định

Giai đoạn cấp của chấn thương sọ não kèm rối loạn tri giác ở người lớn.

Liều dùng và cách dùng

Liều lượng trung bình 500-750 mg trong 24 giờ.

Thuốc được dùng qua đường tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch. Tuy nhiên đường tiêm truyền tĩnh mạch được ưu tiên sử dụng hơn so với đường tiêm bắp. Trong trường hợp tiêm tĩnh mạch, tốc độ tiêm phải chậm (3-5 phút tùy thuộc liều). Trong trường hợp truyền tĩnh mạch, tốc độ truyền phải từ 40 - 60 giọt/phút.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với dược chất hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Trong trường hợp rối loạn ý thức do chấn thương sọ não hoặc phẫu thuật não, nên điều trị phối hợp với thuốc cầm máu, thuốc giảm áp lực sọ não và hạ thân nhiệt.

Đối với bệnh nhân rối loạn ý thức cấp tính trong nhồi máu não, nên bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 tuần sau khi bị đột quỵ.

Trong trường hợp chảy máu nội sọ xuất hiện đột ngột và dai dẳng, liều khuyến cáo không vượt quá 1000 mg mỗi ngày và cần truyền với tốc độ truyền rất chậm (30 giọt/phút).

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chỉ nên sử dụng Citon-BFS cho phụ nữ có thai và cho con bú khi thực sự cần thiết dưới sự giám sát chặt chẽ của bác sĩ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Citon-BFS không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.



Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không có tương tác, tương kỵ đặc biệt. Thuốc làm tăng tác dụng của levodopa khi sử dụng kết hợp, do đó cần giảm liều levedopa khi kết hợp với citicolin.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Tác dụng không mong muốn nghiêm trọng:

Sốc (không rõ tần suất) có thể xảy ra, do đó cần quan sát cẩn thận và nếu có các dấu hiệu bất thường như hạ huyết áp, tức ngực, khó thở,...cần ngừng dùng thuốc và sử dụng các biện pháp điều trị phù hợp.

Tác dụng không mong muốn khác (Tần suất: không rõ):

Quá mẫn	Phát ban. Cần ngừng dùng thuốc nếu có quá mẫn xảy ra.
Hệ thần kinh	Mất ngủ, xuất hiện hoặc tăng cường tê liệt chân tay (khi sử dụng cho bệnh nhân bị liệt nửa người), nhức đầu, chóng mặt, kích thích, co giật.
Hệ tiêu hóa	Buồn nôn, chán ăn
Gan	Bất thường về các giá trị xét nghiệm chức năng gan.
Mắt	Song thị thoáng qua
Khác	Cảm giác nóng, khó chịu, huyết áp dao động

Đã có báo cáo về hiện tượng kích thích có hồi phục.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Không có trường hợp quá liều nào được báo cáo.

Đặc tính dược lực học

Nhóm tác dụng dược lý: Thuốc hướng thần kinh và thuốc bổ thần kinh.

Mã ATC: N06BX06

Citicolin về mặt hóa học được cấu tạo bởi cytidin diphosphocholin, là một loại thuốc có khả năng kích thích sinh tổng hợp phospholipid - yếu tố cần thiết trong cấu trúc của hệ thống thần kinh trung ương. Việc sử dụng hoạt chất này giúp cải thiện quá trình trao đổi chất của não thông qua việc tăng áp suất riêng phần của oxy và kích hoạt chức năng hô hấp của ty thể: kích thích hệ thống lưới ở não và dẫn truyền thần kinh cơ, từ đó làm tăng sự tỉnh táo và chức năng vận động.

Tác động trên chuyển hóa thần kinh: Sau khi sử dụng citicolin trong trường hợp chuyển hóa của tế bào thần kinh bị suy yếu, có thể nhận thấy: Hoạt động của ATPase trên màng tốt hơn, có tác dụng chống phù nề và chống thiếu máu; kích hoạt chức năng hô hấp của ty thể sau chấn thương; tăng cảm ứng tổng hợp sinh học phospholipid, ARN, protein não trong trường hợp thiếu máu cục bộ, hỗ trợ cho việc tiêu thụ năng lượng ở não trong điều kiện thiếu oxy ở synap. Ngoài ra citicolin còn đặc trưng bởi tác dụng vận mạch trên cơ sở trao đổi chất, có hiệu quả trong huyết động học của vi tuần hoàn, tác dụng kháng tiểu cầu và chống rối loạn lipid máu.

Đặc tính dược động học

Citicolin phân bố chủ yếu trong các mô, đặc biệt là trong não. Các thí nghiệm chỉ ra rằng citicolin đạt được nồng độ cao trong não, đặc biệt khi có chấn thương sọ não.

Quy cách đóng gói:



Ống 4 ml. Hộp 10 ống, hộp 20 ống, hộp 50 ống.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

